**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK 2 – LỚP 6**

**I. Phần 1: VĂN BẢN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên VB | Tác giả | Thể loại | Xuất xứ | PTBĐ | H/C sáng tác | Nội dung | Nghệ thuật |
| Bài học đường đời đầu tiên | Tô Hoài | Truyện ký | Trích từ chương I của truyện “DMPLK” | TS, MT |  | DM có vẻ đẹp cường tráng nhưng tính tình còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chọc chị Cốc nên đã gây ra cái chết thảm thương cho DC, DM hối hận và rút ra được bài học đường đời cho mình. | Miêu tả loài vật sinh động, cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn, ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình. |
| Sông nước Cà Mau | Đoàn Giỏi | Truyện dài | Trích từ chương 18 của truyện “ Đất rừng phương nam” | MT |  | Cảnh sắc phong phú vùng sông nước Cà Mau và cảnh chợ Năm Căn trù phú, độc đáo trên sông. | Miêu tả vừa bao quát vừa nêu được ấn tượng chung, nổi bật , cụ thể, chi tiết, sống động. |
| Bức tranh của em gái tôi | Tạ Duy Anh | Truyện ngắn | Trích  từ tập  truyện  “ Con  dế ma” | TS, MT, BC |  | Tài năng hội họa, taâm hoàn trong saùng vaø nhaân haäu cuûa cô em gaùi ñaõ giuùp cho ngöôøi anh trai vöôït leân ñöôïc loøng töï aùi, ñoá kò vaø söï töï ti cuûa baûn thaân mình. | Miêu tả tinh tế tâm lí nhân vật qua cách kể theo ngôi thứ nhất. |
| Vượt thác | Voõ Quaûng | Truyeän daøi | Trích từ chương 11 của truyện “ Quê nội” | TS, MT |  | Keå veà haønh trình ngöôïc doøng soâng Thu Boàn, vöôït thaùc cuûa con thuyeàn do döôïng Höông Thö chæ huy.Cảnh sông nước và hai bên bờ, sức mạnh và vẻ đẹp của con người trong cuộc vượt thác. | Nghệ thuật tả cảnh, tả người từ trên con thuyền theo hành trình vượt thác rất tự nhiên, sinh động. |
| Cô Tô | Nguyễn Tuân | Ký |  | TS, MT | Nhân dịp nhà văn ra thăm đảo Cô Tô. | Veû ñeïp tươi sáng, phong phú của cảnh sắc thiên nhiên vùng đảo Cô Tô và một nét sinh hoạt của người dân trên đảo. | Ngôn ngữ điêu luyện, sự miêu tả tinh tế, chính xác, giàu hình ảnh và cảm xúc. |
| Cây tre VN | Thép Mới | Ký | Thuyết minh cho bộ phim tài liệu “ Cây tre VN” | MT, BC |  | Caây tre là ngöôøi baïn gần gũi,thaân thiết cuûa nhaân daân VN trong cuộc sống hằng ngày, trong lao động và trong chiến đấu. Cây tre đã thành bieåu töôïng của ñaát nöôùc vaø daân toäc VN. | Có nhiều chi tiết, hình ảnh chọn lọc mang ý nghĩa biểu tượng, sử dụng phép nhân hóa, lời văn giàu cảm xúc. |
| Đêm nay Bác không ngủ | Minh Huệ | Thơ 5 chữ |  | TS,MT, BC | Trong chiến dịch Biên giới cuối năm 1950. | Bài thơ thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, đồng thời thể hiện tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với vị lãnh tụ. | Sử dụng thể thơ 5 chữ, kết hợp nhiều PTBĐ , có nhiều chi tiết giản dị, chân thực và cảm động. |
| Lượm | Tố Hữu | Thơ 4 chữ |  | TS, MT, BC | Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. | - Bài thơ khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dụng cảm.  - Lượm đã hi sinh nhưng h/ảnh còn sống mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mỗi người VN. | Thơ 4 chữ, nhiều từ láy có giá trị gợi hình. |

**\* Giữa truyện và ký có gì giống và khác nhau**

**\* Giống**: - Chủ yếu dùng phương thức tự sự.

- Có người kể chuyện hay người trần thuật , có thể xuất hiện trực tiếp dưới dạng 1 n/vật hoặc gián tiếp ở ngôi kể thứ 3.

**\* Khác**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Truyện** | **Ký** |
| - Phần lớn dựa vào sự tưởng tượng, sáng tạo của tác giả, trên cơ sở quan sát, tìm hiểu đời sống và con người theo sự cảm nhận, đánh giá của tác giả.  - Những gì được kể, tả trong truyện không phải hoàn toàn là đã từng xảy ra như trong cuộc sống.  - Thường có cốt truyện và nhân vật. | - Chỉ có trong ghi chép, tái hiện các hình ảnh, sự việc của đời sống, thiên nhiên và con người theo sự cảm nhận và đánh giá của tác giả.  - Kể và tả về những gì có thực và đã từng xảy ra trong thực tế.  - Thường không có cốt truyện, có khi không có cả nhân vật. |

**Phần II. TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên bài** | **Nội dung** | **Bài tập ứng dụng** |
| Phó từ | **1/ Khái niệm**:Là những từ chuyên đi kèm và bổ sung ý nghĩa cho động từ và tính từ.  VD:Quả khế này **rất** chua.  **2/ Phân loại**.  ***a. Phó từ đứng trước ĐT,TT***: thường bổ sung một số ý nghĩa như:  - Quan hệ thời gian: đã, đang, sẽ, sắp, đương…  - Mức độ: rất, hơi, khá,…  - Sự tiếp diễn tương tự: cũng, vẫn, còn, cứ, đều…  - Sự phủ định: không, chưa, chẳng…  - Sự cầu khiến: hãy, đừng, chớ, nên…  b***. Phó từ đứng sau ĐT,TT***: thường bổ sung ý nghĩa về:  - Mức độ: quá, lắm…  - Khả năng:có thể, không thể…  - Kết quả và hướng: được, mất, lên, xuống, ra… | **Tìm và xác định ý nghĩa của các phó từ trong đoạn văn sau:**  “ Thưa anh, em cũng muốn khôn nhưng khôn không  được. Đụng đến việc là em đã thở rồi, không còn  hơi sức đâu mà đào bới nữa. Lắm khi em cũng nghĩ  nỗi nhà cửa như thế này là nguy hiểm, nhưng em  nghèo sức quá, em đã nghĩ ròng rã hàng mấy tháng cũng không biết làm thế nào”. |
| So sánh | **1/ Khái niệm**: Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng.  **VD**: Cô giáo **như** mẹ hiền.  **2/ Tác dụng**:  - Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  - Miêu tả sự vật được cụ thể hơn.  - Biểu hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc hơn.  **3/ Cấu tạo**: Vế A, PDSS, TSS, Vế B  VD: **Lan** **cao**  **như**  **cây sào**  Vế A PDSS TSS Vế B  **4/ Các kiểu so sánh**:  - So sánh ngang bằng.  **VD**: Quê hương **là** chùm khế ngọt.  - So sánh không ngang bằng.  **VD**: Lan cao **hơn** An. | **1/ Tìm phép so sánh trong câu sau và cho biết tác dụng của nó.**  “ Trẻ em như búp trên cành  Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan” ( HCM)  ……………………………………………………  ……………………………………………………  ……………………………………………………  2**/ Tìm và điền vào mô hình cấu tạo của phép so sánh.**   1. Cô giáo như mẹ hiền. 2. Quê hương là chùm khế ngọt.  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | Vế A | PDSS | TSS | Vế B | | a |  |  |  |  | | b |  |  |  |  | |
| Nhân hóa | **1/ Khái niệm**: Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật…bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả người. làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật…trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.  **Vd**: Nhà em có nuôi một **chú** mèo  **2/ Các kiểu nhânn hóa:3 kiểu:**  -Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật  -Dùng những từ vốn dùng để tả hoạt động, đặc điểm của người để tả hoạt động, đặc điểm của vật  -Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người | **Tìm phép nhân hóa trong đoạn văn sau và cho biết tác dụng của nó.**  “Tre xung phong vào xe tăng , đại bác.Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”.  ………………………………………………………..…………………………………………………  …………………………………………………… |
| Ẩn dụ | **1/ Khái niệm**: Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **VD**: **Người Ch**a mái tóc bạc  **2/ Các kiểu ẩn dụ :4 kiểu:**   * AD hình thức * AD phẩm chất * AD cách thức * AD chuyển đổi cảm giác | **Tìm phép ẩn dụ trong đoạn văn sau và cho biết tác dụng của nó.**  “ Người Cha mái tóc bạc  Đốt lửa cho anh nằm”. ( Minh Huệ)  ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Hoán dụ | **1/ Khái niệm**: Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét gần gũi với nó làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **VD**: Ngày Huế **đổ máu.**  **2/ Các kiểu hoán dụ :4 kiểu:**  -Lấy bộ phận để gọi toàn thể  -Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng  -Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật  -Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng | **Tìm phép hoán dụ trong câu sau và cho biết tác dụng của nó.**  “Một cây làm chẳng nên non  Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.  ……………………………………………………  ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Các thành phần chính của câu | **1/ Phân biệt thành phần chính với thành phần phụ**.  - TPC: là thành phần bắt buộc phải có mặt trong câu để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn.( CN, VN).  - TPP: là thành phần không bắt buộc phải có mặt trong câu.( Trạng ngữ)  **2/ Các thành phần chính của** câu.  **a. Chủ ngữ**.  - Là thành phần chính của câu nêu tên sự vật, hiện tượng có hành động, đặc điểm, trạng thái…được miêu tả ở VN. CN thường trả lời các câu hỏi **Ai?, Con gì?, Cái gì?**  **VD:** Tôi // đang học bài.( **Ai?**)  - CN thường là DT, CDT hoặc đại từ. Trong nhựng trường hợp nhất định, ĐT, CĐT, TT, CTT cũng có thể làm CN.  **VD**:Lan // rất xinh.  DT  -Câu có thể có một hoặc nhiều CN.  VD:Tôi, Lan và Hà //cùng đi lao động.  C1 C2 C3  **b. Vị ngữ**.  - Là thành phần chính của câu có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ quan hệ thời gian và trả lời cho các câu hỏi **Làm gì? , Làm sao?, Như thế nào?** Hoặc **Là gì?**  **Vd**: Tôi // đang học bài. (**Làm gì?)**  - VN thường là TT, CTT, DT, CDT, ĐT, CĐT.  **VD**: Tôi // đang học bài.  VN ( c đ t)  - Câu có thể có một hoặc nhiều VN.  **VD**: Mẹ //đi chơ, nấu ăn và đón em về.  V1 V2 V3 | **1/ Xác định CN, VN của các câu sau. Cho biết mỗi thành phần có cấu tạo ntn? Trả lời cho những câu hỏi nào?**  a.Tôi đang viết bài.  b. Cây tre là người bạn thân của nhân dân VN.  c. Lan bị đau chân.  d. Con mèo đang săn mồi.  **2/** - Đặt câu có VN trả lời câu hỏi (Làm gì?) để kể về một việc tốt mà em đã làm.  ……………………………………………………  ……………………………………………………  - Đặt câu có VN trả lời câu hỏi (Như thế naò) )để tả hình dáng của bạn em.  ……………………………………………………  ……………………………………………………  - Đặt câu có VN trả lời câu hỏi(Là ai?} để giới thiệu một nhân vật mà em yêu thích.  ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Câu trần thuật đơn | **1/ Khái niệm**: Là loại câu do một cụm C-V tạo thành,dùng để giới thiệu, tả , kể về một sự vật, sự việc hay để nêu 1 ý kiến.  **VD**: Đây //là em trai tôi.( giới thiệu) | **Tìm CN, VN trong các câu sau và cho biết các câu đó được dùng để lám gì?**  a. Đây là cô giáo lớp tôi………………………………  b. Đôi mắt bé Na to tròn, long lanh như hai hòn bi ve.  ……………………………………………………  c. Hôm qua, lớp 6a đi lao động ……………………….  d. Hà là một lớp trưởng năng nổ, nhiệt tình …………. |
| Câu trần thuật đơn có từ “ là” | **1/ Đặc điểm**.  - VN thường do từ **là** kết hợp với DT, CDT tạo thành. Ngoài ra, tổ hợp từ **là** với ĐT, CĐT, TT, CTT cũng có thể làm VN.  **VD**: Đây //**là** em trai tôi.  C V ( cdt)  - Khi VN biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các cụm từ không phải, chưa phải.  **VD**: Đây //(**không phải** )**là** em trai tôi.  **2/ Các kiểu câu TTĐ có từ *là****.*  - Câu định nghĩa.  VD: Phó từ là những từ chuyên đi kèm và bổ sung ý nghĩa cho đt và tính từ.  - Câu giới thiệu.  VD: Đây //**là** em trai tôi.  - Câu miêu tả  **Vd:** Mị Nương là người con gái xinh đẹp tuyệt trần.  - Câu đánh giá.  VD: Khóc là nhục. | **1/ Xác định CN, VN trong các câu sau và cho biết nó VN do từ hay cụm từ nào tạo thành?**  a. Mẹ em là công nhân.  b. Mục tiêu của em là giỏi môn Toán cấp Thị xã.  c. Mục tiêu của đội bóng lớp em là giành giải nhất.  d. Yêu nước là thi đua.  **2/ Đặt các câu TTĐ có từ *“là”* dùng để:**  a. Miêu tả:……………………………………………  ……………………………………………………  b. Định nghĩa:………………………………………..  ……………………………………………………  c. Giới thiệu: …………………………………………  ……………………………………………………  d. Đánh giá: …………………………………………..  …………………………………………………… |
| Câu trần thuật đơn không có có từ “ là” | **1/ Đặc điểm**.  - VN thường do ĐT, CĐT, TT, CTT tạo thành.  **VD**: Tôi // học bài môn ngữ văn.  C V ( cđt)  - Khi VN biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các từ không , chưa .  **VD**: Tôi **không** học bài môn ngữ văn.  **2/ Các kiểu câu TTĐ không có từ “ là”.**  - Câu miêu tả ( CN đứng trước VN)  **VD**: Trước trường, những hàng cây//  TN CN  xanh mát.  VN  - Câu tồn tại ( VN đứng trước CN)  **VD**: Trước trường, xanh mát //những  TN VN  hàng cây.  CN | **1/ Xác định CN, VN trong các câu sau và cho biết VN do từ hay cụm từ nào tạo thành?**  a. Tôi ăn cơm. c . Tôi ngủ.  b.Quả khế này chua. d . Cô ấy đẹp tuyệt trần.  **2/ Chuyển các câu miêu tả sau sang câu tồn tại.**  a. Trên bầu trời, một ngôi sao vụt tắt.  ……………………………………………………  b. Dưới gốc tre, những mầm măng tua tủa.  ……………………………………………………  c. Trước trường, những hàng cây xanh mát.  ………………………………………………………… |
| Chữa lỗi về CN và VN | **1/ Câu thiếu CN.**  **VD**: Qua truyện “ DM PLK” cho thấy DM biết phục thiện.  -- Nguyên nhân: Hiểu lầm trạng ngữ với CN.  - Cách sửa:  + Thêm CN.  + Biến TN thành CN ( bỏ bớt từ)  + Biến VN thành cụm C-V  > **C1**: Truyện “ DM PLK” cho thấy DM biết phục thiện.  -> **C2:** Qua truyện “ DM PLK” **em** thấy DM biết phục thiện.  **2/ Câu thiếu VN**  **VD**: Hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quan thù.  - Nguyên nhân: hiểu lầm phần giải thích, phần phụ chú với VN.  - Cách sửa: thêm VN -> Hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quan thù làm em rất mến phục.  3**/ Câu thiếu cả CN lẫn VN.**  **VD**: Mỗi khi tan trường.  - Nguyên nhân: Hiểu lầm trạng ngữ với CN và VN.  - Cách sửa: thêm CN, VN.  -> Mỗi khi tan trường, không khí thật ồn ào, náo nhiệt.  **4/ Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần câu.** | **Các câu sau thiếu thành phần nào? Cho biết nguyên nhân. Hãy sửa lại.**  a. Qua bài thơ “Lượm”, cho thấy chú bé Lượm là một chú bé hồn nhiên, vui vẻ, nhanh nhẹn và đáng yêu.  - Thiếu thành phần: ………………………………  - Nguyên nhân: ………………………………………  …………………………………………………….  - Cách sửa:  ……………………………………………………  ……………………………………………………  ……………………………………………………  ……………………………………………………  b. Trên bầu trời đêm ấy.  - Thiếu thành phần: …………………………………….  -Nguyên nhân: ………………………………………..  ……………………………………………………  - Cách sửa:  ……………………………………………………  ……………………………………………………  ……………………………………………………  …………………………………………………… |

III. PHẦN LÀM VĂN: Văn miêu tả

Một số đề và dàn ý tham khảo

Đề 1: Tả quang cảnh sân trường trong giờ ra chơi.

*1. Mở bài:* Tả bao quát quang cảnh sân trường giờ ra chơi.

*2. Thân bài:* Tả chi tiết về cảnh gắn với các hình ảnh cụ thể, tiêu biểu:

- Thứ tự không gian (từ xa đến gần hay từ gần đến xa)

- Thứ tự thời gian (trước, trong giờ ra chơi và sau khi vào lớp).

- Từ quang cảnh chung đến bản thân mình trong giờ ra chơi (từ khái quát đến cụ thể và ngược lại).

*3. Kết bài:* Cảm nghĩ của em về giờ ra chơi.

Đề 2: Tả con đường vào buổi sáng khi em đi học.

*1. Mở bài:* Giới thiệu con đường vào buổi sáng em đi học

*2. Thân bài:*

\* Tả hình ảnh con đường quen thuộc:

* Con đường nhìn chung (Rộng hay hẹp; đường đất hay có rải đá, lát gạch hay tráng xi măng;...)
* Những nét riêng quen thuộc:

+ Bên đường những rặng cây, những lùm tre, những hàng rào râm bụt, những ngôi nhà…

+ Nét đặc biệt: những vườn thanh long bạt ngàn,…

\* Con đường vào buổi sáng khi em đi học:

* Nét riêng biệt của con đường vào lúc sáng sớm.
* Cảnh học sinh đi học: từng nhóm nhỏ, cách ăn mặc, cử chỉ, thái độ…

Cảnh người đi làm: người ra đồng, người đi làm Thanh Long, người đi chợ: cách ăn mặc, dáng điệu, lời nói.

*3. Kết bài:* Tình cảm của em với con đường.

Đề 3: Tả người thân yêu nhất.

*1. Mở bài:* Giới thiệu người mà em thương yêu nhất.

*2. Thân bài:*

* Tập trung miêu tả kết hợp với kể, thuyết minh.
* Tả ngoại hình: dáng người, mặt mũi, đầu tóc, da dẻ,..
* Tả cử chỉ, hành động qua công việc
* Tả sở thích, thói quen, sinh hoạt,...

*3. Kết bài:* Cảm nghĩ về người mình thương yêu.

Đề 4: Tả cô giáo say sưa giảng bài trên lớp

*1. Mở bài:*

- Giới thiệu về cô giáo

- Trong hoàn cảnh: Đang giảng bài

*2. Thân bài:* Tả chi tiết:

\* Ngoại hình:

- Vóc dáng, mái tóc, gương mặt, nước da,...

- Trang phục: Cô mặc áo dài, quần trắng,...

\* Tính nết:

- Giản dị, chân thành...

- Dịu dàng, tận tuỵ, yêu thương học sinh

- Gắn bó với nghề

\* Tài năng:

- Cô dạy rất hay

- Tiếng nói trong trẻo dịu dàng, say sưa như sống với nhân vật

- Đôi mắt lấp lánh niềm vui.

- Chân bước chậm rải trên bục giảng xuống dưới lớp

- Cô như đang trò chuyện cùng chúng em.

- Giờ dạy của cô rất vui vẻ, sinh động, học sinh hiểu bài

*3. Kết bài:* Kính yêu cô, mong cô sẽ tiếp tục dạy dỗ.

Đề 5: Tả lại hình ảnh ông tiên theo trí tưởng tượng của em.

*1. Mở bài:* Giới thiệu nhân vật miêu tả (Ông Tiên)

Đặt tình huống cụ thể: Cuộc gặp gỡ trong mơ với ông tiên để qua đối thoại, qua quan sát miêu tả nhân vật.

*2. Thân bài:* Dựa vào truyện cổ tích để tả:

* Ngoại hình:

+ Xuất hiện toàn thân toả ánh hào quang, huyền ảo.

+ Dáng vẻ ung dung, mặc bộ quần áo chùng cổ xưa, ống tay rộng.

+ Tay chống gậy trúc, hoặc cầm cây phất trần, hồ lô…

+ Khuôn mặt hiền từ phúc hậu, đôi mắt tinh anh, vầng trán rộng,…

+ Râu tóc trắng phau, da dẻ hồng hào,…

* Việc làm và tính cách: hiền hậu, hay giúp đỡ những người bất hạnh...

+ Luôn quan tâm theo dõi mọi chuyện trong dân gian.

+ Xuất hiện kịp thời để giúp đỡ người lương thiện và trừng trị kẻ ác.

+ Giọng nói ấm áp, ân cần, gần gũi với những người bất hạnh.

+ Ban phép lạ, gỡ bí cho người lương thiện.

+ Thường biến mất sau mỗi lần hoàn thành xứ mệnh.

*3. Kết bài:* Nêu tình cảm, suy nghĩ của em với ông Tiên: yêu quý, kính trọng,... muốn làm nhiều việc thiện, việc tốt giống ông Tiên trong những câu chuyện dân gian.

\* Đề 1: Tả về mẹ em. Bài văn tham khảo

**a.MB**: Trong gia đình em có rất nhiều người thân, mỗi người đều để lại trong em một ấn tượng sâu sắc nhưng người mà em yêu quý nhất là mẹ.

**b.TB**:

- Mẹ em tên là…., năm nay mẹ em ….tuổi, cao khoảng….. Mỗi lần nh́n mẹ em thấy nổi bật nhất là khuôn mặt tṛn trĩnh, phúc hậu cùng đôi mắt bồ câu sáng long lanh như những vì sao trên trời. Mỗi lần mẹ cười để lộ hàm răng trắng như hoa cau. Đặc biệt hơn là mái tóc đen mượt cùng làn da ửng hồng đã tôn lên vẻ đẹp dịu dàng, đằm thắm của mẹ.

- Hằng ngày, sau những giờ làm việc vất vả mệt nhọc, mẹ thường xem ti vi để thư giãn căng thẳng.Công việc của mẹ là những công việc quen thuộc của bao người phụ nữ trong gia đình. Tuy năm nay mẹ mới ngoài….nhưng mỗi lần nhìn mẹ em lại thấy thương mẹ vô cùng. Bàn tay mềm mại ngày nào giờ đây đã chay sần, khô rát. Làn da ửng hồng ngày nào giờ đây cũng đã bắt đầu xuất hiện nếp nhăn. Mẹ ơi! Bao nhiêu công việc không tên không tuổi đã đè trên đôi vai nhỏ bé của mẹ.Tuy nó là công việc không tên không tuổi nhưng không lấy gì để so sánh với công lao ấy được. Dù những lúc công việc bận rộn, con cái chưa được ngoan nhưng chưa khi nào em phải nghe những lời quát, la mắng của mẹ và thay vào đó là những lời động viên, an ủi, vỗ về.Chính những lời động viện, an ủi ấy đã cho em biết bao niềm vui trong cuộc sống.

- Những bát cơm con ăn hằng ngày, những li nước con uống đều là từ bàn tay mẹ. Trong gia đình mẹ không chỉ dành sự quan tâm, chăm sóc cho em mà sự quan tâm chăm sóc ấy mẹ đều dành hết cho mọi người thân trong gia đình, vì thế không chỉ là người thân mà những người hàng xóm láng giềng khi nhắc đến mẹ ai cũng ngưỡng mộ, thán phục. Mẹ ơi !đối với con mẹ là người mẹ tuyệt vời, đối với bố mẹ là người vợ chung thủy đảng đang, đối với ông bà mẹ là người con dâu hiếu thảo.

- Trong tâm trí em hình ảnh mẹ luôn ngời sáng, những gì mẹ dành cho em là vô bờ bến. Những điểm 9, 10 hôm nay con đạt được là sự đền đáp công ơn của mẹ. Dù sau này khôn lớn có thể con phải xa mẹ nhưng hình ảnh của mẹ , tình thương của mẹ luôn dõi theo, chắp cánh cho con suốt cuộc đời.Ước gì thời gian ngừng trôi để mẹ trẻ đẹp mãi, để con lại được sống trong vòng tay âu yếm, nâng niu của mẹ.

c.**KB**: Cảm ơn mẹ đã cho con tất cả. Cánh cửa tương lai phía trước đang chờ đón con và chính mẹ là chìa khóa mở ra cách cửa tương lai ấy.Mẹ ơi! Con yêu mẹ vô cùng.

**\* Đề 2:** Em đã từng chứng kiến cảnh bão lụt ở quê mình hoặc xem cảnh đó trên truyền hình, hãy viết bài văn mưu tả trận bão lụt khủng khiếp đó.

**Bài văn tham khảo**

Từng ngày, từng ngày, đồng bào miền Trung đang phải gánh chịu hậu quả do bão lũ gây ra. Trận lũ năm 2000 là một trong những trận lũ có sức công phá mạnh mẽ nhất trong thập kỷ qua.

Bầu trời tối sầm, mưa không ngớt, xung quanh toàn một màn nước trắng xóa. Đó là cảnh tượng của những nơi trận lũ đến.

Tất cả những gì ở nơi đây bao trùm một thứ gì đó đơn điệu mà ẩn chứa bao nguy hiểm cùng với màn trắng của nước là màu xanh của ngọn cây, những cay cổ thụ dám đương đầu với dòng nước lũ và những mái ngói nhấp nhô nơi duy nhất để người dân bám trụ. Mọi người từ cụ già đến trẻ em đều sống trong tâm trạng lo lắng, hoang mang, lo sợ, làn do xám đi vì lạnh. Có những đứa trẻ mới sinh ra được vài tháng, cơ thể như không còn chút sinh lực. Họ sống trong tình trạng thiếu thốn, không điện, không thức ăn, nước uống. Nhiều thqanh niên đi mò trong biển nước những cây lúa cón sót lại một cách vô vọng.

Chính phủ đã kêu gọi tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Đâu đây, những chiếc xuồng cức trợ màu da cam tươi cười đến với nhân dân. Rồi cả những chiếc trực thăng cũng được huy động, dù chỉ là ngững gói mì nhỏ bé nhưng trong đó chan chứa tất cả tình cảm của nhân dân khắp mọi miền hướng về miền trung thân yêu. Màu xanh của bộ đội, của thanh niên tình nguyện, màu áo vàng của các chiến sĩ công an ngày đêm gắn bó với bà con vùng lũ. Nhân dân lấy lại tinh thần và sức lực, dũng cảm vượt qua những tháng ngày gian khổ. Trân những mái nhà ẩm ướt, khói đã bốc lên và nhờ những gói mì và hạt gạo ít ỏi đó mà đôi môi con trẻ lại được hồng hào. Những chiếc bè đỗ dập dềnh chờ đợi một điều kỳ diệu.

Trận lũ đã đi qua nhưng nó để lại bao cảnh thương tâm. Người nông dân “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”, không quản ngại “một nắng hai sương” giờ lại tay tắng. Nhà cửa, ruộng vườn, trâu bò đều trôi theo dòng nước lũ. Chỉ mới tháng trước ở đây còn là một khu dân cư đông đúc mà bây giờ đã là bãi đất bằng. Không chỉ thế, trận lũ còn cướp đi bao sinh mạng người vô tội. Bao gia đình lâm vào cảnh “ tan đàn sẻ nghé”: đứ trẻ mắt đỏ hoe gọi cha, người vợ mất chồng, người mẹ mất con. Tôi có thể nhìn rõ gương mặt bạo tàn và nụ cười nham hiểm của thủy thinh độc ác. Hắn cười trên nỗi đau khổ của người khác, tiếng cười nghe thật ghê rợn. Do được ủng hộ đồng bào bão lụt ngày ngày vẫn được ăn no để làm vơi đi phần nào đau khổ của người dân nhưng có một điều chắc chắn rằng: nỗi khổ mất đi một người thân là không gì bù đắp được.

Cơn lũ dữ rồi cũng qua đi. Cuộc sống người dân dần trở lại nhịp thường ngày nhưng nỗi lo âu, phấp phỏng thì vẫn còn đó. Còn tôi, tôi nghĩ rằng trí thông minh do tạo hóa ban cho con người, vậy chúng ta sẽ dùng nó để chế ngự thiên nhiên. Tuy nhiên, vẫn còn một câu hỏi mà tôi chưa trả lời được: “Đến khi nào nhân dân ta mới không phải chịu hậu quả của nước lũ ? Đến khi nào trận lũ khư năm 2000 mới không tái diễn?”.

\* **Đề 3:** Em đã từng gặp ông Tiên trong những truyện cổ dân gian, hãy miêu tả lại hình ảnh ông Tiên theo trí tưởng tượng của mình.

**Bài văn tham khảo**

Trong truyện cổ tích dân gian Việt Nam thường hay có xuất hiện của những nhân vật được gọi là ông Tiên (Phật, Bụt). Đó là những nhân vật đại diện cho công bằng trong xã hội. Ông tiên thường là những vị thần đem lại hạnh phúc cho người nghèo khó, tốt bụng và trừng phạt những kẻ độc ác, xấu xa.

Theo trí tưởng tượng của em, Tiên ông là một ông lão quắc thước, râu tóc bạc phơ, trán cao, da đỏ hồng hào, mắt sáng, miệng tươi, dáng điệu khoan thai. Trang phục ông mặc thường mang màu trắng. Chiếc áo tay dài, đôi hài,…tất cả đều trắng tinh một màu. Ông thường cầm trân tay một chiếc gậy đầu rồng hoặc đơn giản chỉ là thanh trúc vàng óng ả. Bao quanh người ông là một làn khói mỏng mờ ảo và những làn ánh sáng lấp lánh. Ông còn sở hữu một giọng nói trầm ấm khác thường, giọng nói đó đã an ủi biết bao con người khốn khổ trong bước đường cùng.

Mỗi khi ông Tiên hiện ra là một người tốt được giúp đỡ. Khi thì ông giúp cô Tấm có được quần áo đẹp để đi dự hội, Khi lại giúp anh Khoai kiếm được cây tre trăm đốt theo lời phú ông…Tiên ông chính là nơi bám víu cuối cùng của những con người chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội cũ . Đau đớn trước số phận của mình, họ thường viện vào thần tiên để thể hiện ước mơ và khát khao hạnh phúc.Tiên ông không chỉ là nhân vật cứu giúp người nghèo mà còn là nhân vật đại diện cho lẽ công bằng, cho quan niệm: “Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo” của nhân dâ ta. Trước những kẻ xấu xa, mưu mô và thủ đoạn ông thường thẳng tay trừng trị:

Tưởng rằng hóa đẹp như tiên

Ngờ đâu bỗng nổi ngứa điên, gãi hoài.

Khắp mình lông lá mọc dài,

Thành tiên chẳng thấy, hóa loài đông sơn…

Còn đối với những người hiền lành, tốt bụng thì hay được đền đáp xứng đáng. Có thể là trở nên xinh đẹp, giàu có hay đạt được những ước muốn của mình.

Ta là Phật Tổ Như Lai

Trời sai xuống thử lòng người trần gian,

Ai hiền ta sẽ ban ơn,

Cho người tích đức tu nhơn nức lòng .

Để thử lòng người trần gian, ông Tiên thường biến thành những hình dạng khác nhau. Có khi là trong hình dáng một ông lão ăn mày rách rưới, xác xơ, người cùng đường lỡ bước hay người mẹ bồng con đang trong cơn hoạn nạn bơ vơ xin nương nhờ.

Ông tiên trong truyện cổ tích Việt nam luôn luôn đại diện cho lẽ phải, cho những con người yếu đuối trong xã hội. Chính vì vậy mà hàng ngàn năm nay trẻ em vẫn mong ước một lần được gặp ông Tiên, được ông Tiên ban cho phép màu. Và em cũng rất mong như thế.

**\* Đề 4:** **Tả loại cây em yêu.**

a. MB: Trước trường em có rất nhiều loài cây , mỗi loài cây có một đặc điểm riêng nhưng em thích nhất là cây...

b. TB: - Tả hình dáng, kích thước, tuổi, đường kính, màu sắc….

- Tả cây qua các thời điểm ( 4 mùa )

+ Mùa xuân: cây đâm chồi nảy lộc, những chồi non tượng trưng cho những điều may mắn trong cuộc sống…

+ Mùa hè:

+ Mùa thu: là trên cây rụng hết còn trơ trọi những cành khô như những chiếc sừng hươu…

+ Mùa đông: những búp non chuẩn bị thay áo mới…

- Công dụng của cây: tỏa bóng mát, chỗ vui chơi, cung cấp o xi, thải khí các bô nic…

c. KB: Em rất yêu cây…., mỗi lần nhắc đế cây… trong tâm trí em lại hiện lên bao kỷ niệm của thời học trò (tuổi thơ). Cây … mãi là người bạn thân thiết của em.